

Bản án số: 136/2020/HS-ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Biên
2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2020/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Giáp Văn D, sinh năm 1974; Tên gọi khác: Không; Tại: ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10. Con ông: Giáp Văn Kh (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1935. Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 7. Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1976. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2005;

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/5/2020, chuyển tạm giam ngày 23/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Ngô Quang T, sinh năm 1970; Tên gọi khác: Không; Tại: B; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10. Con ông: Ngô Xuân Th (đã chết) và bà Ngô Thị S (đã chết). Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 5. Vợ: Bùi Thị O, sinh năm 1971 (đã chết). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 15/9/2008 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với Ngô Quang T, thời hạn 12 tháng (đã chấp hành xong ngày 10/10/2009).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/5/2020, chuyển tạm giam ngày 23/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Giáp Thị Hồng Nh, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn T4, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang

- Người chứng kiến:

1. Anh Khổng Văn M, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 176, đường Bc, tổ dân phố M, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Lê Ngọc Th, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 392, đường X, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 40 phút ngày 20/5/2020, tại khu vực gần đường tàu đối diện cây xăng số 50, đường X, thuộc phường X, thành phố B, tổ công tác Phòng cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Bắc Giang kiểm soát bắt quả tang 02 đối tượng là Giáp Văn D, sinh năm 1974, trú tại thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Ngô Quang T, sinh năm 1970, trú tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 03 gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, thu tại nền đất cạnh chỗ D và T đứng do D thả từ tay phải xuống. Ngoài ra còn tạm giữ của D và T 02 bom kim tiêm, 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng, 01 xe mô tô Honda Wave BKS 98B2-761.97, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại di động Mastel màu trắng đỏ đều đã qua sử dụng.

Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến, niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 phong bì thư ký hiệu “QT” theo quy định, lập biên bản phạm tội quả tang, chuyển vật chứng cùng tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang giải quyết.

Kết luận giám định số 622 ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01(một) phong bì thư có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 03(ba)

gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 0,147 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Giáp Văn D và Ngô Quang T khai nhận như sau : Khoảng hơn 18 giờ ngày 20/5/2020 D đang ở nhà thì T gọi điện thoại cho D rủ đi mua ma túy về cùng sử dụng nhưng D không có tiền nên không đi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, D xin được số tiền 50.000 đồng của vợ nói là để đi mua thuốc lá rồi gọi điện thoại cho T hỏi “ đi chưa” (ý là hỏi xem T đã đi mua ma túy chưa) thì T bảo “chưa”, D hỏi tiếp “còn tiền không” thì T trả lời “còn”. Sau đó, D điều khiển xe mô tô BKS 98B2-761.97 đi đến nhà T chở T đi lên khu vực bờ đê C, phường Tr, thành phố Bể mua ma túy. Khi gần đến nơi, Tuấn có đưa cho D 100.000 đồng để góp tiền mua ma túy. Đến khu vực gần dốc bờ đê C thì D bảo T xuống xe đợi còn D đi một mình lên bờ đê vào một nhà không rõ địa chỉ mua được của một người phụ nữ không quen biết qua song cửa sắt 03 gói ma túy Heroine với giá 150.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng của T, 50.000 đồng của D). Sau khi mua được ma túy D cầm ở tay phải và quay lại chỗ T đợi để đi về. Khi đi đến đoạn trước cửa cây xăng số 50, đường X thì D và T đi sang phía bên lề đường gần đường tàu để sử dụng ma túy. Khi D vừa đỗ xe xuống thì bị lực lượng công an kiểm tra, D đã thả 03 gói ma túy vừa mua được từ tay phải xuống nền đất cạnh chỗ D và T đứng nhưng vẫn bị lực lượng công an phát hiện thu giữ.

Về người phụ nữ bán ma túy cho D, do không xác định được là ai nên không có căn cứ xác minh để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 98B2-761.97, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định được chiếc xe thuộc quyền quản lý hợp pháp của chị Giáp Thị Hồng Nh, sinh năm 1997, trú tại thôn T4, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Chị Nh mua xe từ năm 2016 để làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tra cứu chiếc xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng; đăng ký xe chính chủ mang tên Giáp Thị Hồng Nh. Ngày 20/5/2020 chị Nh cho D mượn chiếc xe trên để đi đám ma, không biết việc D sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã ra quyết định nhập kho vật chứng chiếc xe trên theo quy định.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 02 bơm kim tiêm, 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng, 01 xe mô tô Honda Wave BKS 98B2-761.97, 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại di động Mastel màu trắng đỏ đều đã qua sử dụng được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 07 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Giáp Văn D và Ngô Quang T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Giáp Văn D và Ngô Quang T khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng tội,

không oan sai. Bị cáo D, bị cáo T nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Giáp Thị Hồng Nh trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 98B2 – 761.97 thuộc quyền quản lý hợp pháp của chị. Ngày 20/5/2020 chị Nh bị cáo D mượn chiếc xe trên để đi đám ma, không biết bị cáo D sử dụng để đi mua ma túy. Tại phiên tòa chị đề nghị được xin lại chiếc xe mô tô trên.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo D, bị cáo T nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Giáp Văn D, Ngô Quang T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Giáp Văn D từ 13 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/5/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quang T từ 13 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/5/2020, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 02 bơm kim tiêm, 02 lọ nước cất chưa qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại di động Mastel màu trắng đỏ đều đã qua sử dụng. Trả lại chị Giáp Thị Hồng N 01 xe mô tô Honda Wave BKS 98B2-761.97

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giáp Văn D và bị cáo Ngô Quang T.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo D, bị cáo T không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang được lập vào hồi 22 giờ 40 phút ngày 20/5/2020, lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 40 phút ngày 20/5/2020, tại khu vực gần đường tàu đối diện cây xăng số 50, đường X, thuộc phường X, thành phố B, tổ công tác Phòng cảnh sát cơ động- Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Giáp Văn D và Ngô Quang T có hành vi tàng trữ trái phép 0,147 gam chất ma túy Heroine để sử dụng. Hành vi của các bị cáo Giáp Văn D và Ngô Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố các bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Giáp Văn D và Ngô Quang T là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì lợi ích cá nhân đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất biệt dược gây nghiện của Nhà nước và gây mất trật tự, an ninh xã hội. Từ tệ nạn ma túy làm nảy sinh nhiều loại tội phạm gây nhức nhối cho toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo D chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo T có nhân thân xấu 2008 đã bị Chủ tịch UBND huyện Láp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng.

[5] Về vị trí, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có sự thống nhất thực hiện việc mua ma túy về để cùng sử dụng, nên đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này, mới đầu bị cáo D được bị cáo Tuấn gọi điện rủ đi mua ma túy nhưng bị cáo D không có tiền nên không đi. Sau đó bị cáo D lại là người gọi điện, điều khiển xe mô tô trở bị cáo T đi mua ma túy và là người trực tiếp mua ma túy nên giữ vai trò chính, còn bị cáo T giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo D và bị cáo T có thái độ khai báo

thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D và bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo D và bị cáo T không có công ăn việc làm ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D và bị cáo T.

[9] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo D, do không xác định được là ai nên không có căn cứ xác minh để xử lý.

[[10] Về vật chứng:

[10.1] Đối với 01 (một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định vật nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu cho tiêu hủy; 02 bơm kim tiêm, 02 lọ nước cất không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[10.2] Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại di động Mastel màu trắng đỏ đều đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[10.3] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 98B2-761.97 đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Giáp Thị Hồng Nh, sinh năm 1997, trú tại thôn T4, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, chị Nh không biết bị cáo D sử dụng xe để đi mua ma túy. Do vậy, cần trả lại cho chị Nh là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11]. Tiếp tục tạm giam bị cáo Giáp Văn D và bị cáo Ngô Quang T 45 ngày để đảm bảo thi hành án là phù hợp với quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo D, bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Giáp Văn D và Ngô Quang T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Giáp Văn D 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/5/2020.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quang T 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/5/2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự. điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 02 bơm kim tiêm, 02 lọ nước cất.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen, 01 điện thoại di động Mastel màu trắng đỏ đều đã qua sử dụng.

- Trả lại chị Giáp Thị Hồng Nh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98B2 – 761.97 đã qua sử dụng

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hà

Số:/2020/TB-TA

Bắc Giang, ngày 05 tháng 10 năm 2020

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào các Điều 45, Điều 260, Điều 261 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy: Bản án số 136/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang có nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Tại trang 7 hết dòng thứ 27 từ trên xuống được bổ sung như sau: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.”

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hà